

Số: 26 /QĐ-PVHTT

Biên Hòa, ngày 22 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Giao chỉ tiêu và nhiệm vụ trên lĩnh vực văn hóa và thông tin
đối với UBND 30 phường, xã năm 2024**

TRƯỞNG PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN THÀNH PHỐ

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ/UBND ngày 19/12/2022 của UBND thành phố Biên Hòa về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Biên Hòa;

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-SVHTTDL ngày 29/12/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2024 cho Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Biên Hòa;

Xét đề nghị của bộ phận Hành chính Tổng hợp Phòng Văn hóa và Thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu năm 2024 trên lĩnh vực văn hóa và thông tin đối với 30 phường, xã (đính kèm bảng chỉ tiêu)

Điều 2. Đề nghị UBND 30 phường xã, chỉ đạo cán bộ phụ trách trên từng lĩnh vực bổ sung các chỉ tiêu và nhiệm vụ vào kế hoạch hoạt động văn hóa và thông tin năm 2024 tại địa phương. Các cán bộ phụ trách chủ động tham mưu UBND phường, xã tổ chức thực hiện hoàn thành theo chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Bộ phận Hành chính Tổng hợp, chuyên môn nghiệp vụ của Phòng, Trung tâm VH-TT-TT thành phố, cán bộ phụ trách 30 phường, xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Phòng;
- Lưu: VT, TĐ.

TRƯỞNG PHÒNG

Võ Thị Huỳnh Mai

CHỈ TIÊU HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP NĂM 2024

Stt		Đơn vị	Thông tin báo cáo, hội họp								Kinh phí hoạt động XHH		
			Thực hiện kế hoạch			Thực hiện báo cáo			Tham gia đầy đủ thi đua cụm và các cuộc họp do Phòng tổ chức	Kinh phí hoạt động XHH			
			Năm	Các ngày lễ lớn	Chuyên đề khác	Tháng, quý, năm	Các ngày lễ lớn	Chuyên đề khác		VHTT (triệu)	TDTT (triệu)	Gia đình (triệu)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13		
1	Quyết Thắng	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
2	Trung Dũng	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
3	Hòa Bình	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
4	Quang Vinh	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
5	Thanh Bình	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
6	Tân Mai	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
7	Thông Nhất	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
8	Tam Hiệp	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
9	Tam Hòa	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
10	Bình Đa	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
11	An Bình	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
12	Long Bình Tân	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
13	Tân Biên	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
14	Tân Hòa	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
15	Hồ Nai	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
16	Long Bình	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
17	Tân Phong	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
18	Tân Tiến	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
19	Trảng Dài	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
20	Tân Hạnh	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
21	Hóa An	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
22	Tân Vạn	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
23	Hiệp Hòa	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
24	Bừ Long	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
25	Bừ Hòa	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
26	Tân Hiệp	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
27	An Hoà	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
28	Tam Phước	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
29	Phước Tân	1	5	5	16	5	5	3	10	15	5		
30	Long Hưng	1	5	5	16	5	5	3	5	5	2.5		
Tổng cộng		30	150	150	480	150	150	90	295	440	147.5		

CHỈ

Stt	Đơn vị	Quản lý Nghiệp vụ VH, TT & DL
1	Quyết Thắng	Hoạt động VH và kinh doanh DVVH
2	Trung Dũng	Biểu diễn nghệ thuật và TCDG
3	Hòa Bình	Hoạt động lễ hội, di tích danh thắng
4	Quang Vinh	Thông tin tuyên truyền và quảng cáo
5	Thanh Bình	Du lịch
6	Tân Mai	Thế vận hội thể thao
7	Thống Nhất	Chương trình xanh sạch - đẹp
8	Tam Hiệp	Thực hiện treo cờ Tổ quốc trong các dịp Lễ, Tết
9	Tam Hòa	Tham dự các Lớp tập huấn
10	Bình Đa	
11	An Bình	
12	Long B. Tân	
13	Tân Biên	
14	Tân Hòa	
15	Hố Nai	
16	Long Bình	
17	Tân Phong	
18	Tân Tiến	
19	Tràng Dài	
20	Tân Hạnh	
21	Hòa An	
22	Tân Văn	
23	Hiệp Hòa	
24	Bình Long	
25	Bình Hòa	
26	Tân Hiệp	
27	An Hòa	
28	Tam Phước	
29	Phước Tân	
30	Long Hưng	

CHỈ TIÊU KIỂM TRA LIÊN NGÀNH NĂM 2024



STT	Đơn vị	Số buổi kiểm tra	Bảo cáo kết quả hoạt động. (Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Bảo cáo định kỳ 1 tháng/1 lần	Công tác xử lý vi phạm			
						DVVH	Quảng cáo	Internet Game bắn cá
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Quyết Thắng	5	20	15	5	7	12	Không có cơ sở kinh doanh lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch vi phạm tệ nạn xã hội và an toàn sức khỏe trên địa bàn.
2	Trung Dũng	5	20	15	5	7	12	
3	Hòa Bình	5	10	15	5	7	12	
4	Quang Vinh	5	20	15	5	7	12	
5	Thanh Bình	5	10	15	5	7	12	
6	Tân Mai	5	20	15	5	7	12	
7	Thống Nhất	5	20	15	5	7	12	
8	Tam Hiệp	5	20	15	5	7	12	
9	Tam Hòa	5	20	15	5	7	12	
10	Bình Đa	5	20	15	5	7	12	
11	An Bình	5	20	15	5	7	12	
12	Long Bình Tân	5	20	15	5	7	12	
13	Tân Biên	5	20	15	5	7	12	
14	Tân Hòa	5	20	15	5	7	12	
15	Hố Nai	5	20	15	5	7	12	
16	Long Bình	5	20	15	5	7	12	
17	Tân Phong	5	20	15	5	7	12	
18	Tân Tiến	5	20	15	5	7	12	
19	Trảng Dài	5	20	15	5	7	12	
20	Tân Hạnh	5	20	15	5	7	12	
21	Hóa An	5	20	15	5	7	12	
22	Tân Vạn	5	20	15	5	7	12	
23	Hiệp Hòa	5	20	15	5	7	12	
24	Bừu Long	5	20	15	5	7	12	
25	Bừu Hòa	5	20	15	5	7	12	
26	Tân Hiệp	5	20	15	5	7	12	
27	An Hòa	5	20	15	5	7	12	
28	Tam Phước	5	20	15	5	7	12	
29	Phước Tân	5	20	15	5	7	12	
30	Long Hưng	5	10	10	5	7	12	
Cộng		150	570	445	150	210	360	

Không có cơ sở kinh doanh lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch vi phạm tệ nạn xã hội và an toàn sức khỏe trên địa bàn.

CỦI TIÊU GIA ĐÌNH VĂN HÓA, CÂU LẠC BỘ VÀ RÈN LUYỆN THÂN THỂ NĂM 2024

Stt	Đơn vị	Gia đình văn hóa		XD nếp sống văn minh trong việc tang			Rèn luyện thân thể		
		Tỷ lệ đăng ký (%)	Tỷ lệ đạt (%)	Xây dựng kế hoạch thực hiện	Triển khai đạt hiệu quả đến khu phố, ấp và hộ gia đình (hoàn thành trong tháng 3/20224)	Báo cáo kết quả thực hiện (hoàn thành cuối tháng 11/2024)	Câu lạc bộ TDTT thành lập mới	Tập luyện thường xuyên (tập 03 buổi tuần, 01 buổi từ 30-60 phút) (Tỷ lệ đạt sau kiểm tra %)	Gia đình thể thao (50% người trong gia đình tập luyện thường xuyên) (Tỷ lệ đạt sau kiểm tra %)
1	2	3	4	5		6	7	8	9
1	Quyết Thắng	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
2	Trung Dũng	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
3	Hòa Bình	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
4	Quang Vinh	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
5	Thanh Bình	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
6	Tân Mai	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
7	Thống Nhất	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
8	Tam Hiệp	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
9	Tam Hòa	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
10	Bình Đa	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
11	An Bình	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
12	Long Bình Tân	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
13	Tân Biên	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
14	Tân Hòa	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
15	Hố Nai	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
16	Long Bình	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
17	Tân Phong	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
18	Tân Tiến	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
19	Tràng Dài	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
20	Tân Hạnh	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
21	Hóa An	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
22	Tân Văn	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
23	Hiệp Hòa	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
24	Bửu Long	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
25	Bửu Hòa	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
26	Tân Hiệp	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
27	An Hoà	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
28	Tam Phước	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
29	Phước Tân	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên
30	Long Hưng	100	90% trở lên	1	100%	1	2	45% trở lên	30% trở lên

TRƯỜNG
PHÁP LƯA VÀ
THÔNG TIN
VỀ CƠ SỞ
VẬT CHẤT

[illegible]

CHỈ TIÊU CÔNG TÁC GIA ĐÌNH VÀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH GIAO 30 PHÚT, XÃ NĂM 2024

STt	Đơn vị	Cộng cổ Ban chỉ đạo công tác gia đình phường, xã; cũng có điểm tạm lánh cho nạn nhân BLGD và tổ chức hoạt động hiệu quả các mô hình trên	Cộng cổ tổ chức Tở PCBLGD, địa chỉ tin cậy cho nạn nhân BLGD của KP, ấp	Thành lập CLB về gia đình ở khu phố, ấp đặc biệt câu lạc bộ gia đình nam giới nói không với bạo lực	Triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình hoạt động công tác xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình, PCBLGD và nội dung liên quan	Tổ chức tốt hoạt động chào mừng ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ 25/11	Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền	Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo định kỳ		Tham dự các cuộc họp giao ban, hội nghị, tập huấn của ngành
								BC kết quả điều tra, thu thập chỉ số chung về gia đình và PCBLGD bằng phần mềm thu thập thông tin về gia đình (định kỳ quý, 6 tháng, 01 năm)	BC kết quả hoạt động công tác GD, PCBLGD và sinh hoạt CLB gia đình (định kỳ tháng, quý, 6 tháng, 01	
1	Quyết Thắng	1	4	4	Đầy đủ và đúng thời gian quy định	Xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, giao lưu các câu lạc bộ gia đình...	Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật, kiến thức đời sống gia đình và PCBLGD bằng nhiều hình thức đến từng hộ dân.	Đầy đủ và đúng thời gian		Đầy đủ và đúng thời gian
2	Trung Dũng	1	6	6						
3	Hòa Bình	1	5	5						
4	Quang Vinh	1	4	4						
5	Thanh Bình	1	3	3						
6	Tân Mai	1	6	6						
7	Thống Nhất	1	7	7						
8	Tam Hiệp	1	9	9						
9	Tam Hòa	1	3	3						
10	Bình Đa	1	4	4						
11	An Bình	1	11	11						
12	Long Bình Tân	1	7	7						
13	Tân Biên	1	12	12						
14	Tân Hòa	1	12	12						
15	Hố Nai	1	13	13						
16	Long Bình	1	12	12						
17	Tân Phong	1	12	12						
18	Tân Tiến	1	7	7						

Stt	Đơn vị	Củng cố Ban chỉ đạo công tác gia đình phường, xã; củng cố điểm tựa lãnh cho nạn nhân BLGD và tổ chức hoạt động hiệu quả các mô hình trên	Củng cố tổ chức Tò PCB, GD, địa chỉ tin cậy cho nạn nhân BLGD của KP, ấp	Thành lập CLB về gia đình ở khu phố, ấp đặc biệt câu lạc bộ gia đình nam giới nói không với bạo lực	Triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình hoạt động công tác xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình, PCB, GD và nội dung liên quan	Tổ chức tốt hoạt động chào mừng ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ 25/11	Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền	Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo định kỳ		Tham dự các cuộc họp giao ban, hội nghị, tập huấn của ngành
								BC kết quả điều tra, thu thập chỉ số chung về gia đình và PCB, GD bằng phần mềm thu thập thông tin về gia đình (định kỳ quý, 6 tháng, 01 năm)	BC kết quả hoạt động công tác GD, PCB, GD và sinh hoạt CLB gia đình (định kỳ tháng, quý, 6 tháng, 01 năm)	
19	Trảng Dài	1	11	11	Đầy đủ và đúng thời gian quy định	Xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, giao lưu các câu lạc bộ gia đình...	Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật, kiến thức đời sống gia đình và PCB, GD bằng nhiều hình thức đến từng hộ dân.	Đầy đủ và đúng thời gian	Đầy đủ và đúng thời gian	Đầy đủ và đúng thời gian
20	Tân Hạnh	1	4	4						
21	Hóa An	1	4	4						
22	Tân Vạn	1	4	4						
23	Hiệp Hòa	1	3	3						
24	Bừu Long	1	5	5						
25	Bừu Hòa	1	5	5						
26	Tân Hiệp	1	6	6						
27	An Hòa	1	4	4						
28	Long Hưng	1	2	2						
29	Phước Tân	1	8	8				Đầy đủ và đúng thời gian	Đầy đủ và đúng thời gian	
30	Tam Phước	1	7	7						
Tổng cộng		30	200	200						

CHỈ TIÊU THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG NĂM 2024

Stt	Đơn vị	CÔNG TÁC THAM MƯU		HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH				CÔNG TÁC QUẢN LÝ																																																					
		Xây dựng Kế hoạch, thực hiện các chế độ báo cáo	3	Ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14																																															
1	P. An Bình	Tham mưu UBND phường, xã ban hành các kế hoạch như: - Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024; - Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024; - Kế hoạch Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024. (Phân công từng nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch, xác định rõ kết quả/sản phẩm đầu ra, rõ trách nhiệm triển khai, chi tiết mốc thời gian hoàn thành trong năm) Tham mưu UBND phường, xã thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, năm theo kế hoạch đề ra hoặc đột xuất khi có chỉ đạo của Thường trực Thành ủy UBND thành phố (trọng tâm là các báo cáo về kết quả ứng dụng CNTT, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương; Báo cáo kết quả Chuyển đổi số; báo cáo kết quả Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính. Triển khai vận hành tốt hệ thống một cửa điện tử: Bảo đảm 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua hệ thống phần mềm một cửa tỉnh Đồng Nai. Triển khai tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình thuộc các lĩnh vực cấp xã thông qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai và Cổng DVC quốc gia, bảo đảm các chỉ tiêu theo Nghị quyết Thành ủy giao. (Tỉ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến tại cấp xã là 35%) Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến: - Thống kê tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm (trực tuyến và truyền thống) của các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến. - Thống kê số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến của các TTHC nêu trên. - Tính tỷ lệ % giữa số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm của các TTHC nêu trên. Đảm bảo 100% Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử: 100% tỉ lệ số lượng văn bản phát hành điện tử có chữ ký số/số lượng văn bản đã phát hành của UBND cấp xã (trừ văn bản mật, văn bản đặc thù). Đảm bảo 100% lãnh đạo UBND cấp xã có sử dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc. Đảm bảo 100% công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc Đảm bảo 100% Lãnh đạo cấp xã được cấp phát chữ ký số và sử dụng chữ ký số để ký văn bản điện tử; ký hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống phần mềm một cửa... Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của thành phố thuộc các lĩnh vực: CNTT; Bưu chính viễn thông; Báo chí xuất bản (có văn bản triển khai cụ thể) Quản lý, cập nhật, thống kê đầy đủ các số liệu trên lĩnh vực Bưu chính viễn thông, Báo chí xuất bản và lập danh sách báo cáo định kỳ hàng năm trước ngày 05/10 (Bao gồm các cơ sở đại lý internet; dịch vụ photocopy; nhà sách trên địa bàn) Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo định kì hàng quý về công tác thanh kiểm tra trên các lĩnh vực Bưu chính viễn thông; báo chí xuất bản (Các cơ sở đại lý internet; dịch vụ photocopy, nhà sách theo mẫu)	2	1	P. An Hoà	3	P. Bình Đa	4	P. Bình Hòa	5	P. Bàu Long	6	P. Hiệp Hòa	7	P. Hố Nai	8	P. Hòa An	9	P. Hòa Bình	10	P. Long Bình	11	P. Long Bình Tân	12	P. Phước Tân	13	P. Quang Vinh	14	P. Quyết Thắng	15	P. Tam Hiệp	16	P. Tam Hòa	17	P. Tam Phước	18	P. Tân Biên	19	P. Tân Hạnh	20	P. Tân Hiệp	21	P. Tân Hòa	22	P. Tân Mai	23	P. Tân Phong	24	P. Tân Tiến	25	P. Tân Văn	26	P. Thanh Bình	27	P. Thông Nhất	28	P. Trảng Dài	29	P. Trung Dũng	30	Xã Long Hưng

Tham mưu UBND phường, xã ban hành các kế hoạch như:
 - Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024;
 - Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024;
 - Kế hoạch Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024.
 (Phân công từng nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch, xác định rõ kết quả/sản phẩm đầu ra, rõ trách nhiệm triển khai, chỉ tiết mốc thời gian hoàn thành trong năm)

Tham mưu UBND phường, xã thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, năm theo kế hoạch đề ra hoặc đột xuất khi có chỉ đạo của Thường trực Thành ủy UBND thành phố (trọng tâm là các báo cáo về kết quả ứng dụng CNTT, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương; Báo cáo kết quả Chuyển đổi số; báo cáo kết quả Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

Triển khai vận hành tốt hệ thống một cửa điện tử: Bảo đảm 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua hệ thống phần mềm một cửa tỉnh Đồng Nai.

Triển khai tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình thuộc các lĩnh vực cấp xã thông qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai và Cổng DVC quốc gia, bảo đảm các chỉ tiêu theo Nghị quyết Thành ủy giao.
 (Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến tại cấp xã là 35%)

Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến:
 - Thống kê tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm (trực tuyến và truyền thống) của các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến.
 - Thống kê số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến của các TTHC nêu trên.
 - Tính tỷ lệ % giữa số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm của các TTHC nêu trên.

Đảm bảo 100% Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử:
 100% tỉ lệ số lượng văn bản phát hành điện tử có chữ ký số/số lượng văn bản đã phát hành của UBND cấp xã (trừ văn bản mật, văn bản đặc thù).

Đảm bảo 100% lãnh đạo UBND cấp xã có sử dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc.

Đảm bảo 100% công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc

Đảm bảo 100% Lãnh đạo cấp xã được cấp phát chữ ký số và sử dụng chữ ký số để ký văn bản điện tử; ký hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên trên hệ thống phần mềm một cửa...

Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của thành phố thuộc các lĩnh vực: CNTT; Bưu chính viễn thông; Báo chí xuất bản (có văn bản triển khai cụ thể)

Quản lý, cập nhật, thống kê đầy đủ các số liệu trên lĩnh vực Bưu chính viễn thông, Báo chí xuất bản và lập danh sách báo cáo định kỳ hàng năm trước ngày 05/10
 (Bao gồm các cơ sở đại lý internet; dịch vụ photocopy; nhà sách trên địa bàn)

Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo định kì hàng quý về công tác thanh kiểm tra trên các lĩnh vực Bưu chính viễn thông; báo chí xuất bản (Các cơ sở đại lý internet; dịch vụ photocopy, nhà sách theo mẫu)

Chi tiêu các phòng đọc sách phường, xã năm 2024

STT	Đơn vị	Hoạt động phòng đọc sách		Số buổi phục vụ	Tổng số báo	Bổ sung sách		Luân chuyển sách	Tham gia hội thi do tỉnh, thành phố tổ chức	Ghi chú
		Đóng góp TS	PDS Trung tâm HT - CD			Nguồn ngân sách	Nguồn XHH			
1	Quyết Thắng	1	1	96	15	20	30	50	11	* Các loại báo như: Nhân dân, Sài Gòn giải phóng, QĐND, Đồng Nai, Lao động ĐN, Phụ nữ, Pháp luật, Tiền phong, Tuổi trẻ, Thanh niên, Công an, Văn hóa, Thể dục Thể thao, Khoa học đời sống... (kèm theo tên danh mục báo). * Bổ sung sách nguồn ngân sách (kèm hóa đơn pho to và danh mục sách để kiểm chứng). * Bổ sung sách nguồn XHH pho to danh mục sách. * Luân chuyển sách và trả sách đầy đủ không rách, mất.
2	Trung Dũng	1	1	96	15	20	30	50	1	
3	Hòa Bình	1	1	96	15	20	30	50	1	
4	Quang Vinh	1	1	96	15	20	30	50	1	
5	Thanh Bình	1	1	96	15	20	30	50	1	
6	Tân Mai	1	1	96	15	20	30	50	1	
7	Thống Nhất	1	1	96	15	20	30	50	1	
8	Tam Hiệp	1	1	96	15	20	30	50	1	
9	Tam Hòa	1	1	96	15	20	30	50	1	
10	Bình Đa	1	1	96	15	20	30	50	1	
11	An Bình	1	1	96	15	20	30	50	1	
12	Long Bình Tân	1	1	96	15	20	30	50	1	
13	Tân Biên	1	1	96	15	20	30	50	1	
14	Tân Hòa	1	1	96	15	20	30	50	1	
15	Hồ Nai	1	1	96	15	20	30	50	1	
16	Long Bình	1	1	96	15	20	30	50	1	
17	Tân Phong	1	1	96	15	20	30	50	1	
18	Tân Tiến	1	1	96	15	20	30	50	1	
19	Trảng Dài	1	1	96	15	20	30	50	1	
20	Tân Hạnh	1	1	96	15	20	30	50	1	
21	Hòa An	1	1	96	15	20	30	50	1	
22	Tân Văn	1	1	96	15	20	30	50	1	
23	Hiệp Hòa	1	1	96	15	20	30	50	1	
24	Bừu Long	1	1	96	15	20	30	50	1	
25	Bừu Hòa	1	1	96	15	20	30	50	1	
26	Tân Hiệp	1	1	96	15	20	30	50	1	
27	An Hòa	1	1	96	15	20	30	50	1	
28	Long Hưng	1	1	60	15	20	30	50	1	
29	Phước Tân	1	1	96	15	20	30	50	1	
30	Tam Phước	1	1	96	15	20	30	50	1	
	Tổng cộng	30	30	2778	450	600	900	1.500	60	

BẢNG GIAO CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ – VĂN NGHỆ 30 PHƯỜNG, XÃ NĂM 2024



STT	ĐƠN VỊ			Tổ chức tại cơ sở		Tham gia Hội thi, liên hoan của Trung tâm VH-TT-TT						
	ĐƠN VỊ	Duy trì	Thành lập mới	Số lần phục vụ	Tổ chức Hội thi	Hội thi tuyên giảng hát hay	Liên hoan Nghệ thuật quần chúng	Liên hoan Giải điệu tuổi hồng	Liên hoan Văn nghệ Người cao tuổi	Liên hoan Tuyên truyền CKCM	Hội thi các nhóm nhảy hiện đại mở rộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Quyết Thắng	3	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
2	Trung Dũng	4	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
3	Hòa Bình	1	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
4	Quang Vinh	3	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
5	Thanh Bình	3	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
6	Tân Mai	6	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
7	Thống Nhất	7	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
8	Tam Hiệp	3	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
9	Tam Hoà	3	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
10	Bình Đa	12	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
11	An Bình	6	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
12	L.B.Tân	10	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
13	Tân Biên	2	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
14	Tân Hòa	1	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
15	Hồ Nai	3	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
16	Long Bình	6	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
17	Tân Phong	9	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
18	Tân Tiến	6	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
19	Trảng Dài	8	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
20	Tân Hạnh	7	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
21	Hóa An	5	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
22	Tân Văn	4	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
23	Hiệp Hòa	0	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
24	Bừu Long	7	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
25	Bừu Hòa	3	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
26	Tân Hiệp	8	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
27	An Hòa	3	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
28	Tam Phước	9	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
29	Phước Tân	7	1	6	4	1	1	1	1	1	1	
30	Long Hưng	3	1	4	4	1	1	1	1	1	1	

CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN CỎ ĐỘNG NĂM 2024



CỔ ĐỘNG TRỰC QUAN													THÔNG TIN LƯU ĐỘNG			
STT	ĐƠN VỊ	PANO		Khẩu hiệu (m)	TRẠM THÔNG TIN			Số lần xe phóng thanh lưu động	Số đội thông tin cơ sở	Xây dựng chương trình tuyên truyền	Số lần phục vụ	Tham gia hội thi TTLD				
		Thực hiện mới	Thay nội dung		Bảng tin KP, ấp	Trạm tin P, xã.	Số lần thay đổi nội dung									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14				
1	Quyết Thắng	6	40	500	4	1	6	10	1	2	4	1				
2	Trung Dũng	6	40	500	5	1	6	10	1	2	4	1				
3	Hòa Bình	6	25	300	2	1	6	10	1	2	4	1				
4	Quang Vinh	6	40	500	4	1	6	10	1	2	4	1				
5	Thanh Bình	6	30	300	2	1	6	10	1	2	4	1				
6	Tân Mai	6	40	500	4	1	6	10	1	2	4	1				
7	Thông Nhất	6	40	500	5	1	6	10	1	2	4	1				
8	Tam Hiệp	6	40	500	6	1	6	10	1	2	4	1				
9	Tam Hoà	6	40	500	3	1	6	10	1	2	4	1				
10	Bình Đa	6	40	500	4	1	6	10	1	2	4	1				
11	An Bình	6	40	400	6	1	6	10	1	2	4	1				
12	L.B.Tân	6	40	400	4	1	6	10	1	2	4	1				
13	Tân Biên	6	20	400	6	1	6	10	1	2	4	1				
14	Tân Hòa	6	20	400	6	1	6	10	1	2	4	1				
15	Hồ Nai	6	20	400	6	1	6	10	1	2	4	1				
16	Long Bình	6	20	500	6	1	6	10	1	2	4	1				
17	Tân Phong	6	40	500	6	1	6	10	1	2	4	1				
18	Tân Tiên	6	40	500	5	1	6	10	1	2	4	1				
19	Trảng Dài	6	40	500	5	1	6	10	1	2	4	1				
20	Tân Hạnh	6	20	400	3	1	6	10	1	2	4	1				
21	Hóa An	6	20	500	3	1	6	10	1	2	4	1				
22	Tân Vạn	6	20	500	3	1	6	10	1	2	4	1				
23	Hiệp Hòa	6	20	400	3	1	6	10	1	2	4	1				
24	Bừu Long	6	20	400	4	1	6	10	1	2	4	1				
25	Bừu Hòa	6	20	500	4	1	6	10	1	2	4	1				
26	Tân Hiệp	6	40	500	4	1	6	10	1	2	4	1				
27	Tam Phước	6	20	300	2	1	6	10	1	2	3	1				
28	Phước Tân	6	20	300	2	1	6	10	1	2	3	1				
29	An Hòa	6	20	300	2	1	6	10	1	2	3	1				
30	Long Hưng		20	300	2	1	6	10	1	2	3	1				
Tổng cộng		174		13000	121	30	180	300	30	60	116					

CHỈ TIÊU THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ BIÊN HÒA NĂM 2024



Stt	Đơn vị	Tổ chức các giải TDTT tại địa phương	Tổ chức Hội thao các ngày lễ lớn trong năm (27/3; 30/4; 02/9.v.v...) Từ 02 Hội thao trở lên	Tham gia các giải TDTT do thành phố tổ chức	Ghi chú
Cụm 1					
1	Hố Nai	8	x	9	
2	Tân Phong	10	x	11	
3	Tân Hiệp	7	x	7	
4	Tân Hòa	6	x	5	
5	Tân Biên	8	x	10	
6	Trảng Dài	7	x	10	
Cụm 2					
1	Quyết Thắng	8	x	8	
2	Thanh Bình	6	x	5	
3	Quang Vinh	7	x	9	
4	Trung Dũng	6	x	7	
5	Thống Nhất	7	x	8	
6	Hòa Bình	8	x	10	
Cụm 3					
1	Tân Hạnh	6	x	6	
2	Tân Vạn	6	x	5	
3	Hóa An	6	x	7	
4	Bửu Long	6	x	7	
5	Hiệp Hòa	6	x	6	
6	Bửu Hòa	6	x	5	
Cụm 4					
1	Tân Mai	7	x	7	
2	Bình Đa	8	x	9	
3	Tân Tiến	7	x	9	
4	Tam Hiệp	7	x	8	
5	An Bình	8	x	9	
6	Tam Hòa	7	x	8	
Cụm 5					
1	Tam Phước	6	x	7	
2	Long Bình	7	x	7	
3	Long Hưng	6	x	5	
4	Long Bình Tân	8	x	9	
5	Phước Tân	7	x	8	
6	An Hòa	6	x	6	